TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN ĐỘNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày 27/4/2023
V/v: Tranh chấp di dời tài sản trên đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngát

Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 71/2022/TLST-DS ngày 19/12/2022 về tranh chấp di dời tài sản trên đất, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-DS ngày 03/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 18/4/2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 03/2023/TB-TA ngày 25/4/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên Đơn:** 1. Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1966 (Có mặt).

2. Bà La Thị T, sinh năm 1970 (Có mặt).

Đều địa chỉ: Thôn L, xã AB, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958, bà Hoàng Thị B, sinh năm 1961 (Đều vắng mặt).

2. Ông Hoàng Văn Ph(tên gọi khác Hoàng Xuân Ph), sinh năm 1961, bà Lý Thị B1, sinh năm 1961 (Đều vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn L, xã AB, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Nguyễn Hồng Q, sinh 1960 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn AC, huyện SCĐ, tỉnh BG.

4. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã AB, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Hoàng Văn Ph1, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

6. Chị La Thị C, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Đều địa chỉ: Thôn L, xã AB, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** UBND xã An Bá, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nguyên đơn ông Hoàng Văn M, bà La Thị T trình bày:

Ngày 31/01/1999, gia đình ông, bà được UBND huyện Sơn Động giao và cấp GCNQSDĐ, diện tích 2,7 ha đất lâm nghiệp thuộc lô 11 khoảnh 8 thuộc thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơ Động, tỉnh Bắc Giang mang tên ông Hoàng Văn M. Từ khi được giao đất gia đình ông, bà vẫn quản lý, canh tác liên tục đến nay. Để đi vào đất của gia đình ông, bà canh tác và quản lý phải đi qua đất rừng của 03 hộ gia đình là hộ bà Trần Thị Kim, sinh năm 1962; đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1958; đất của hội gia đình ông Hoàng Văn Ph(tức Hoàng Xuân Ph), sinh năm 1962, cùng ở thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động. Ngày 31/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã xét xử phúc thẩm bằng Bản án số 64/2022/DS-PT buộc:

1. Ông Mông Văn P, bà Trần Thị K phải dành cho bà La Thị T, ông Hoàng Văn M 01 lối đi có diện tích 389,5 m2 thuộc lô 6 khoảnh 8 khu khe Mấy, Thôn L, xã AB, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B phải dành cho bà La Thị T, ông Hoàng Văn M 01 lối đi có diện tích 717,2 m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, Thôn L, xã AB, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Hoàng Văn Ph(Hoàng Xuân Ph), bà Lý Thị B1 phải dành cho bà La Thị T, ông Hoàng Văn M 01 lối đi có diện tích 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, Thôn L, xã AB, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 15/12/2022, Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động đã cưỡng chế thi hành án theo Quyết định của bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của TAND tỉnh Bắc Giang thì gia đình ông, bà phát hiện gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B đã trồng cây keo trên diện tích 717,2 m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá; vợ chồng ông Hoàng Văn Ph(Hoàng Văn Ph), bà Lý Thị B1 đã trồng cây keo trên diện tích 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá. Số cây gia đình ông Hội trồng vào khoảng 75 cây; gia đình ông Ph trồng khoảng 27 cây.

Nay ông, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết buộc gia đình ông Hội, bà Bình phải di dời cây trên đất để trả lại diện tích đường đi cho gia đình ông, bà trên diện tích 717,2 m2, thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá; và gia đình ông Phun (tức ông Ph), bà Bình phải di dời toàn bộ cây keo trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá để trả lại diện tích đất cho gia đình ông, bà để dùng làm đường đi cho gia đình ông, bà.

Trường hợp các hộ gia đình không di dời các cây trên đất thì ông, bà đồng ý đền bù các cây theo quy định của pháp luật.

Tại đơn yêu cầu thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 16/02/2023 của bà La Thị T Trình bày: Sau khi sao chụp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà xác định người trồng cây trên đất không phải ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B như trong đơn khởi kiện ban đầu, bà bổ sung người bị kiện là: Ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1960, địa chỉ: TDP số 4, TT An châu, huyện Sơn Động; Anh Nguyên Văn Minh, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động; Vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, sinh năm 1984, chị La Thị C, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động buộc anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C phải di dời toàn bộ cây trên đất có diện tích 67,1m2 thuộc lô 6 khoảng 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động; Buộc anh Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Hồng Q phải di dời toàn bộ cây trên đất có diện tích 717,2m2 thuộc lô 8 khoảng 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động.

Theo biên bản ghi lời khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các bị đơn trình bày:

* *Ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B trình bày:* Ông, bà đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động. Nay bà La Thị T, ông Hoàng Văn M khởi kiện buộc ông, bà phải di dời tài sản trên đất có diện tích 717,2m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, ông, bà có ý kiến như sau: Gia đình ông, bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà La Thị T, diện tích đất đã được cưỡng chế, gia đình ông, bà đã bán cho ông Nguyễn Hồng Q, có địa chỉ ở TDP số 4, thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, cây trên đất đã bị cưỡng chế do ông Quân và anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 ở thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động là con trai ông, bà trồng. Việc bà Tư, ông Mã khởi kiện gia đình ông, bà là không đúng do ông, bà không có liên quan. Giá trị tài sản trên đất bà Tư đưa ra với giá trị 8.000đ/01 cây ông, bà không có ý kiến gì do không phải cây của ông, bà.

** Ông Hoàng Văn Ph(Ph) trình bày:* Gia đình ông đã được nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động. Gia đình ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà La Thị T buộc gia đình ông phải di dời cây trên diện tích đất là 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động. Diện tích đất 67,1m2 là do ông đứng tên chủ sở sử dụng đất nhưng cây trên đất là do con trai ông là Hoàng Văn Ph1, sinh năm 1984 ở thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động trồng. Vợ chồng ông đã già yếu nên tài sản trên đất đã giao hết cho con trai ông quản lý, định đoạt nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động không đưa vợ chồng ông tham gia tố tụng.

** Anh Hoàng Văn Ph1 trình bày:* Anh được biết bà La Thị T khởi kiện gia đình anh phải di dời cây trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, anh có ý kiến như sau: Cây keo trên đất là do anh trồng, không liên quan đến bố mẹ anh. Mặc dù đất là của bố mẹ anh nhưng do bố mẹ anh già yếu nên đã giao cho anh quản lý, sử dụng từ lâu. Nay bà La Thị T khởi kiện anh không đồng ý di dời cây trên đất, do vậy bà La Thị T đưa ra giá 8.000.000đ/01 cây anh không đồng ý. Bà Tư khởi kiện bố mẹ anh là không đúng, tài sản trên đất bà Tư yêu cầu di dời là do vợ chồng anh trồng, bố mẹ anh không tham gia đóng góp gì.

* Chị La Thị C trình bày: Bà Tư, ông Mã yêu cầu di dời cây trên đất thì chị không nhất trí. Số cây bà Tư, ông Mã yêu cầu di dời chị có công sức đóng góp khoảng 50%. Chị đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án cũng như tại các phiên tòa xét xử vụ án.

** Ông Nguyễn Hồng Q trình bày:* Ông được biết bà La Thị T khởi kiện ông về việc di dời tài sản trên đất thuộc lô thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Tư vì: Bà La Thị T khởi kiện là không đúng, diện tích đất thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, là do ông Hội cho ông, ông Hội cho ông và con trai ông Hội là Nguyễn Văn M ở cùng thôn Lái, xã An Bá. Hiện nay cây trên đất là do ông và anh Nguyễn Văn M trồng. Nay bà Tư, ông Mã yêu cầu gia đình ông Hội và ông, anh Minh phải di dời toàn bộ cây trồng trên diện tích lối đi ông không đồng ý, vì cây ông trồng trên diện tích đất của ông. Bà Tư có ý kiến các cây trên diện tích đất yêu cầu di dời là 8.000đ/01 cây, ông không đồng ý.

** Anh Nguyễn Văn M không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không lấy lời khai được.*

* Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Trên diện tích đất theo Bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã giao cho ông Hoàng Văn M, bà La Thị T gồm:

Trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Hoàng Văn Ph(Ph) phải giao cho gia đình ông Hoàng Văn M, bà La Thị T trồng 23 cây keo.

Trên diện tích đất 717,1 m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B phải giao cho gia đình ông Hoàng Văn M, bà La Thị T trồng 87 cây keo.

* Kết quả định giá tài sản:

- Số cây keo trồng trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Hoàng Văn Ph(Ph) phải giao cho gia đình ông Hoàng Văn M, bà La Thị T là 23 cây x 6.000 đồng/01 cây = 138.000 đồng.

- Số cây keo trồng trên diện tích đất 717,1 m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B phải giao cho gia đình ông Hoàng Văn M, bà La Thị T là 87 cây x 5.500 đồng/01 cây = 478.000 đồng.

Tại phiên tòa: Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T đều đề nghị được nhận số cây đã trồng trên diện tích đất đang yêu cầu khởi kiện và ông, bà xin nhận đền bù giá trị cây cho các bị đơn và có trách nhiệm di dời số cây này. Ông, bà xin chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, không yêu cầu các bị đơn phải chịu chi phí này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động phát biểu ý kiến:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

1.1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án

- *Việc thụ lý vụ án của Tòa án:* Việc tiếp nhận và xử lý đơn khởi kiện, thụ lý vụ án của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 191, 195 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc giao nhận thông báo thụ lý cho VKS và cho đương sự đúng theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: đúng theo quy định của pháp luật tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc xác định mối quan hệ pháp luật: Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp di dời tài sản trên đất theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Xác định vụ việc thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Đúng theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của Tòa án: Đúng theo Điều 68, 85 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ: Tiến hành lấy lời khai của đương sự, tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản đúng theo quy định tại các Điều 97, 98, 101, 104 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đảm bảo quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đã ghi đầy đủ nội dung theo khoản 1 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn Tòa án gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu: Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giao các văn bản của Toà án cho đương sự: Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt các văn bản của Toà án đến đương sự đúng theo quy định tại Điều 177, Điều 178 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các bị đơn chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự như không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có mặt để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa. Vi phạm khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về ý kiến giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các Điều 158, 159, 160, 163, 164, 175, 189 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Hoàng Văn M, bà La Thị T:

2.1.1. Buộc ông Nguyễn Hồng Q, anh Nguyễn Văn M phải giao lại toàn bộ 87 cây keo trồng trên diện tích đất 717,1 m2, thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động (ký hiệu S2 trong sơ đồ kèm theo bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang) cho ông Hoàng Văn M, bà La Thị T. Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T phải trả cho ông Nguyễn Hồng Q và anh Nguyễn Văn M số tiền trị giá cây keo là 478.000 đồng. Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T có trách nhiệm di dời toàn bộ 87 cây keo nhận từ ông Nguyễn Hồng Q và anh Nguyễn Văn M.

2.1.2. Buộc anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C phải giao lại toàn bộ 23 cây keo trồng trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động (ký hiệu S4 trong sơ đồ kèm theo bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang) cho ông Hoàng Văn M, bà La Thị T. Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T phải trả cho anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C số tiền trị giá cây keo là 138.000 đồng. Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T có trách nhiệm di dời toàn bộ 23 cây keo nhận từ anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C.

2.2. Về chi phí tố tụng: Do tại phiên tòa ông Hoàng Văn M, bà La Thị T đều xin nhận trách nhiệm trả toàn bộ chi phí tố tụng nên đề nghị HĐXX buộc ông Mã, bà Tư phải chịu 3.700.000 đồng. Xác nhận ông Mã, bà Tư đã nộp đủ chi phí tố tụng.

2.3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Hồng Q, anh Nguyễn Văn M, vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T khởi kiện và bổ sung yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B, ông Hoàng Văn Phun, bà Lý Thị B1, anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C, anh Nguyễn Văn M; Đều có địa chỉ: Thôn L, xã AB, huyện SĐ, tỉnh Bắc Giang; Ông Nguyễn Hồng Q, địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn AC, huyện SCĐ, tỉnh BG phải di dời cây trên diện tích đất bà đã được giao theo bản án số 64/DS-PT, ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, vì vậy xác định đây là vụ án tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác về tài sản và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy định tại khoản 2 Điều 26; Điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và đã được thông báo hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[3] Xét về yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn M, bà La Thị T thấy:

Theo đơn khởi kiện ban đầu và đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện thì bà La Thị T, ông Hoàng Văn M đều đề nghị Tòa án buộc các bị đơn phải di dời cây trên đất để trả lại lối đi đã được giao cho gia đình ông, bà. Tại phiên tòa ông Mã, bà Tư đề nghị được nhận số cây đã trồng trên diện tích đất đã được giao và ông, bà xin chịu trách nhiệm đền bù giá trị cây cho các bị đơn đồng thời ông, bà xin nhận trách nhiệm di dời toàn bộ số cây này.

Tại Bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà La Thị T, ông Hoàng Văn M.

1.1. buộc ông Mông Văn Páo và bà Trần Thị Kim phải dành cho bà La Thị T và ông Hoàng Văn M 01 lối đi có tổng diện tích 389,5m2 thuộc lô 6 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động. Lối đi là đường gấp khúc, có chiều rộng 3,5m, chiều dài 01 cạnh là 110,4m; chiều dài 01 cạnh là 110,7m (ký hiệu S1 trong sơ đồ kèm theo bản án).

1.2. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B phải dành cho bà La Thị T và ông Hoàng Văn M 01 lối đi có tổng diện tích 717,2m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động. Lối đi là đường gấp khúc chia làm 02 đoạn: Đoạn 1 có chiều rộng 3,5m, chiều dài 01 cạnh là 167,32m, chiều dài 01 cạnh là 168,3m, diện tích là 675,5m2 (ký hiệu S2 trong sơ đồ kèm theo bản án); Đoạn 2 có chiều rộng 3,5m, chiều dài 01 cạnh là 14,6m, chiều dài 01 cạnh là 14,33m, diện tích là 41,7m2 (ký hiệu S3 trong sơ đồ kèm theo bản án).

1.3. Buộc ông Hoàng Văn Ph(tên gọi khác Hoàng Xuân Ph), bà Lý Thị B1 phải dành cho bà La Thị T và ông Hoàng Văn M 01 lối đi có tổng diện tích 67,1m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động. Lối đi là đường gấp khúc, có chiều rộng 3,5m, chiều dài 01 cạnh là 22,82m; chiều dài 01 cạnh là 21,75m (ký hiệu S4 trong sơ đồ kèm theo bản án).

2. Buộc bà La Thị T, ông Hoàng Văn M, phải thanh toán cho ông Hoàng Văn Ph(tên gọi khác Hoàng Xuân Ph), bà Lý Thị B1 số tiền 805.200đ; thanh toán cho ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B số tiền 4.303.200đ; thanh toán cho ông Mông Văn Páo và bà Trần Thị Kim số tiền 1.558.000đ.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1960, địa chỉ: TDP số 4, TT An châu, huyện Sơn Động; anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động đã tự ý trồng cây keo trên diện tích đất 717,2m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động đã được Tòa án giao cho ông Mã, bà Tư; vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, sinh năm 1984, chị La Thị C, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động đã tự ý trồng cây keo trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động đã được Tòa án giao cho ông Mã, bà Tư.

Khi Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động ra quyết định cưỡng chế thi hành án thì gia đình bà Tư, ông Mã phát hiện ra trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Hoàng Văn Ph(Ph) phải giao cho gia đình ông, bà đã được trồng cây

keo; diện tích đất 717,1 m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B phải giao cho gia đình ông bà cũng đã được trồng cây keo nên bà La Thị T, ông Hoàng Văn M khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Sơn Đông, ban đầu ông bà khởi kiên yêu cầu Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B và ông Hoàng Văn Ph(tên gọi khác Hoàng Xuân Ph), bà Lý Thị B1 phải di dời toàn bộ số cây trồng trên đất để trả lại diện tích đường đi cho gia đình ông bà.

Sau khi được tiếp cận công khai chứng cứ, biết số cây trồng trên diện tích đất 67,1 m2, thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá và trên diện tích đất 717,1 m2, thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá là do ông Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1960, địa chỉ: TDP số 4, TT An châu, huyện Sơn Động; anh Nguyên Văn Minh, sinh năm 1980, địa chỉ: thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động; vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, sinh năm 1984, chị La Thị C, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động là những người trồng cây keo. Bà Tư đã thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Hồng Q, anh Nguyên Văn Minh, vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C phải di dời toàn bộ số cây keo đã trồng trên các diện tích đất nêu trên.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hồng Q, vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C không đồng ý di dời cây keo đã trồng trên đất để trả lại đất cho ông Mã, bà Tư. Ông Quân cho rằng diện tích đất ông và anh Minh trồng cây keo đã được ông Nguyễn Văn H cho ông từ lâu; anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C cho rằng diện tích đất vợ chồng anh trồng cây keo là của bố mẹ anh.

Như vậy có thể thấy ông Nguyễn Hồng Q, anh Nguyên Văn Minh, vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C đã không chấp hành Quyết định của bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, tự ý trồng cây keo trên diện tích đất đã được Toàn án giao cho ông Mã, bà Tư làm lối đi.

Do vậy ông Mã, bà Tư khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng Q, anh Nguyên Văn Minh, vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C di dời toàn bộ số cây keo đã trồng trên diện tích đất 67,1 m2, thuộc lô 14 khoảnh 8 và trên diện tích đất 717,1 m2, thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động là có căn cứ, cần được chấp nhận.

+ Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ:

- Trên diện tích đất Bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của TAND tỉnh Bắc Giang đã giao cho ông Hoàng Văn M, bà La Thị T gồm:

Diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Hoàng Văn Ph(Ph) phải giao cho gia đình

ông Hoàng Văn M, bà La Thị T trồng 23 cây keo.

Diện tích đất 717,1 m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B phải giao cho gia đình ông Hoàng Văn M, bà La Thị T trồng 87 cây keo.

+ Kết quả định giá tài sản:

- Số cây keo trồng trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Hoàng Văn Ph(Ph) phải giao cho gia đình ông Hoàng Văn M, bà La Thị T là 23 cây x 6.000 đồng/01 cây = 138.000 đồng.

- Số cây keo trồng trên diện tích đất 717,1 m2 thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động của gia đình ông Nguyễn Văn H, bà Hoàng Thị B phải giao cho gia đình ông Hoàng Văn M, bà La Thị T là 87 cây x 5.500 đồng/01 cây = 478.000 đồng.

Đối với số cây keo đã trồng trên diện tích đất, xét thấy số cây keo này trồng trên diện tích lối đi chung, bà Tư, ông Mã đều xin nhận số cây keo này và xin chịu trách nhiệm tự di dời nên cần giao cho ông Hoàng Văn M, bà La Thị T được quản lý sử dụng, nhưng ông Mã, bà Tư có trách nhiệm phải di dời toàn bộ số cây keo này đồng thời phải trả cho vợ chồng anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C số tiền bằng giá trị của số cây keo là 138.000 đồng; Trả cho ông Nguyễn Hồng Q, anh Nguyễn Văn M là 478.000 đồng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản hết 3.700.000 đồng. Do tại phiên tòa ông Hoàng Văn M, bà La Thị T đều xin nhận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên cần buộc ông Mã, bà Tư phải chịu 3.700.000 đồng. Xác nhận ông Mã, bà Tư đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Về án phí: Do bà yêu cầu khởi kiện của bà La Thị T và ông Hoàng Văn M được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hồng Q là người cao tuổi; Anh Nguyễn Văn M, anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C đều là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Quân, anh Minh, anh Phong và chị Cun.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 158, 159, 160, 163, 164, 169, 175, 189 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều

147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn M, bà La Thị T:

1.1. Buộc ông Nguyễn Hồng Q, anh Nguyễn Văn M phải giao lại toàn bộ 87 cây keo trồng trên diện tích đất 717,1 m2, thuộc lô 8 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động (ký hiệu S2 trong sơ đồ kèm theo bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang) cho ông Hoàng Văn M, bà La Thị T. Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T phải trả cho ông Nguyễn Hồng Q và anh Nguyễn Văn M số tiền trị giá cây keo là 478.000 đồng. Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T có trách nhiệm di dời toàn bộ 87 cây keo nhận từ ông Nguyễn Hồng Q và anh Nguyễn Văn M.

1.2. Buộc anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C phải giao lại toàn bộ 23 cây keo trồng trên diện tích đất 67,1 m2 thuộc lô 14 khoảnh 8 khu khe Mấy, thôn Lái, xã An Bá, huyện Sơn Động (ký hiệu S4 trong sơ đồ kèm theo bản án số 64/2022/DS-PT ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang) cho ông Hoàng Văn M, bà La Thị T. Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T phải trả cho anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C số tiền trị giá cây keo là 138.000 đồng. Ông Hoàng Văn M, bà La Thị T có trách nhiệm di dời toàn bộ 23 cây keo nhận từ anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Hoàng Văn M, bà La Thị T phải chịu 3.700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Xác nhận ông Hoàng Văn M, bà La Thị T đã nộp đủ.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Hồng Q, anh Nguyễn Văn M, anh Hoàng Văn Ph1, chị La Thị C.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Các đương sự;
- Lưu: HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Quang